

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠ HUOAI  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2021

V/v: Ly hôn giữa bà N và ông T.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đỗ Hà Thành

2. Bà Vũ Thị Thi

*- T ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Quyên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai tham gia phiên toà:*  
Ông Nguyễn Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Bảo N – sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Phan Thanh T – sinh năm: 1993

Trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

*(Các đương sự đều vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện ghi ngày 05 tháng 4 năm 2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị Bảo N trình bày: Về hôn nhân: Bà N và ông T tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, được hai bên gia đình cho phép tiến tới hôn nhân, ngày 01/10/2014 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đạ Ploa,

huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Ngay sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân giữa bà N và ông T không hạnh phúc; nguyên nhân chính là do ông T không chí thú làm ăn, Tồng xuyên tụ tập, ăn nhậu, kiếm chuyện với bà con lối xóm, gây gổ đánh nhau, bỏ mặc cho bà N kiếm tiền nuôi chồng và nuôi 02 con. Bà N đã khuyên nhủ nhiều lần để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng ông T vẫn không thay đổi, vẫn chứng nào tật ấy nên dẫn đến gia đình Tồng xuyên mâu thuẫn, ảnh hưởng đến tâm lý con trẻ. Bà N và ông T đã sống ly thân từ đầu tháng 12 năm 2019 đến nay. Bà N nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông Phan Thanh T.

Về con chung: Bà N và ông T có 02 con chung là Phan Thanh Trí Hào, sinh ngày 24/5/2015; Phan Thanh Hiền T, sinh ngày 24/8/2016. Sau khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Phan Thanh Trí Hào và Phan Thanh Hiền T cho đến khi các cháu trưởng thành. Bà N không yêu cầu ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà N và ông T không có tài sản chung;

Về nợ chung: Bà N và ông T không có nợ chung.

Ngoài ra bà Hồ Thị Bảo N không trình bày hay yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn ông T đến Tòa án để làm việc nhưng ông T đã vắng mặt không có lý do. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời bà N đã có văn bản trình bày ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

\* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký Tòa án và đánh giá về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định pháp luật về tố tụng.

- Nguyên đơn bà Hồ Thị Bảo N chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn ông Phan Thanh T không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự như không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do.

- Về nội dung của vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân của bà N và ông T không đạt được mục đích, tình trạng mâu thuẫn kéo dài, ông T không thể hiện mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà N có đơn yêu cầu ly hôn với ông T nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà N và ông T có 02 con chung là Phan Thanh Trí Hào, sinh ngày 24/5/2015; Phan Thanh Hiền T, sinh ngày 24/8/2016. Bà N yêu cầu sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các cháu trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Suốt quá trình tòa án thụ lý giải quyết ông T không có yêu cầu gì đối với con chung, mặt khác theo trình bày của bà N thì ông T không có sự quan tâm, chăm sóc đối với con, hiện nay ông T và bà N đang sống ly thân và 02 con chung đang sống cùng bà N, ông T cũng không có ý kiến gì đối với vấn đề này do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Phan Thanh Trí Hào, sinh ngày 24/5/2015 và Phan Thanh Hiền T, sinh ngày 24/8/2016 sau khi ly hôn. Về phần cấp dưỡng bà N không yêu cầu ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng sau khi ly hôn nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà N và ông T không có tài sản chung nên không xem xét.

Về công nợ chung: Bà N trình bày không có công nợ chung, không ai yêu cầu bà N, ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung nên không xem xét.

\*Các tài liệu, chứng cứ của vụ án: Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Hồ Thị Bảo N cung cấp: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 01 CMND mang tên Hồ Thị Bảo N (bản sao); 01 CMND mang tên Phan Thanh T (bản sao); 01 CCCD mang tên Phan Thanh T (bản phô tô); 01 sổ hộ khẩu mang tên Phan Thanh Mơ (bản sao); 01 giấy khai sinh của Phan Thanh Trí Hào (bản sao); 01 trích lục khai sinh của Phan Thanh Hiền T (bản sao);

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: 01 bản tự khai ngày 26/4/2021 của bà Hồ Thị Bảo N (bản chính); 01 biên bản xác minh ngày 18/6/2021 tại Công an xã Đa Ploa, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng (bản chính); 01 biên bản xác minh ngày 06/8/2021 tại Hội liên hiệp phụ nữ xã Đa Ploa, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng (bản chính);

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông T có nơi cư trú tại thôn 2, xã Đa Ploa, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ

luật tố tụng dân sự đây là vụ án “tranh chấp ly hôn” và Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà N có đơn xin xét xử vắng mặt còn bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt của nguyên đơn bà N và bị đơn ông T là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hôn nhân:

Bà N và ông T tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đa Ploa, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng ngày 01/10/2014 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2014; quyền số 1/2007 ngày 01/10/2014. Vì vậy quan hệ hôn nhân được xác lập giữa bà N và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự có trong hồ sơ thấy rằng: Trong quá trình chung sống giữa bà N và ông T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông T không lo làm ăn Tổng xuyên tạc tập, ăn nhậu, kiếm chuyện với bà con lối xóm, gây gổ đánh nhau, bỏ mặc cho bà N kiếm tiền nuôi chồng và nuôi 02 con. Bà N đã khuyên nhủ nhiều lần để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng ông T vẫn không thay đổi, vẫn chứng nào tật ấy nên dẫn đến gia đình Tổng xuyên mâu thuẫn, ảnh hưởng đến tâm lý con trẻ, hôn nhân không đạt được mục đích. Bà N cũng khẳng định hai người đã sống ly thân từ đầu tháng 12/2019 đến nay; tình cảm vợ chồng không còn nên bà N đã có đơn yêu cầu ly hôn. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết, Tòa án đã triệu tập ông T đến làm việc, hòa giải nhưng ông T đã không có mặt tại Tòa án để làm việc điều đó cho thấy ông T không thực sự mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không có hành động mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, ông T không thuyết phục bà N hàn gắn hạnh phúc gia đình để vợ chồng trở về sống với nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn của bà N và ông T trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, điều đó cũng chứng minh hôn nhân của ông T và bà N không đạt được hạnh phúc. Tại biên bản xác minh ngày 06/8/2021 của Đại diện Hội liên hiệp phụ nữ xã Đa Ploa, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng thì bà N và ông T cưới nhau và sống cùng nhau được một thời gian ngắn rồi bà N đi làm công nhân rất ít khi về nhà, bà N và hai con chung không có ở nhà. Ông T Tổng xuyên say xỉn và sống một mình tại địa phương, không có việc làm ổn định; bà N không sống cùng ông T khoảng 2-3 năm nay.

Xét thấy hiện nay mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông T trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, không ai còn quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội Đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N, cho bà N được ly hôn với ông T là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

[3] Về con chung: Theo giấy khai sinh mang tên Phan Thanh Trí Hào, sinh ngày 24/5/2015 đăng ký ngày 29/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đa Ploa có họ tên cha Phan Thanh T, họ tên mẹ Hồ Thị Bảo N. Căn cứ khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình thì xác định Phan Thanh Trí Hào là con chung của bà N, ông T.

Theo trích lục khai sinh mang tên Phan Thanh Hiền T, sinh ngày 24/8/2016 đăng ký ngày 07/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đa Ploa có họ tên cha Phan Thanh T, họ tên mẹ Hồ Thị Bảo N. Căn cứ khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình thì xác định Phan Thanh Hiền T là con chung của bà N, ông T.

Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Phan Thanh Trí Hào, sinh ngày 24/5/2015; Phan Thanh Hiền T, sinh ngày 24/8/2016 sau khi ly hôn. Xét thấy hiện nay hai cháu Hào và T còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, bà N cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Mặt khác, ông T không có công ăn việc làm ổn định lại Từng xuyên uống rượu, nhậu nhẹt không quan tâm chăm sóc con; hơn nữa từ ngày Tòa án thụ lý yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu nuôi con của bà N cho đến nay ông T không có ý kiến thể hiện mong muốn được trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu N cho bà N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn cho đến khi đủ tuổi thành niên là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Về tài sản chung: Bà N và ông T không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[7] Về nợ chung: Bà N và ông T không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bà Hồ Thị Bảo N khởi kiện ly hôn nên phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Hồ Thị Bảo N đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0018326 ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Bà Hồ Thị Bảo N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Bảo N đối với ông Phan Thanh T về tranh chấp ly hôn.

Cho bà Hồ Thị Bảo N được ly hôn với ông Phan Thanh T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Phan Thanh Trí Hào, sinh ngày 24/5/2015 và Phan Thanh Hiền T, sinh ngày 24/8/2016 cho bà Hồ Thị Bảo N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Ông Phan Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Bà Hồ Thị Bảo N phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Hồ Thị Bảo N đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2016/0018326 ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Huoai – tỉnh Lâm Đồng. Bà Hồ Thị Bảo N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 10/9/2021); Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm đồng;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hà Giang**